

Bản án số: 112/2020/HS-PT
Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang

Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2020/TLPT-HS ngày 21-8-2020 đối với bị cáo Đỗ Thanh S và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thanh S, sinh năm 1981 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố S1, thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Hồ Thị T (đã chết); bị cáo có vợ Võ Thị Thúy D và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có, bị tạm giữ từ ngày 24/01/2020; đến ngày 02/02/2020 chuyển sang tạm giam; ngày 29/5/2020 bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 09/6/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; (có mặt).

2. Đỗ Thanh T, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Trần Kim Đ; bị cáo có vợ Nguyễn Thái Minh T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Có 02 tiền sự: Tại Quyết định số 282/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2018 của Trưởng Công an thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đỗ Thanh T số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy, chưa nộp tiền phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tại Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Đỗ Thanh T thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 19/9/2019; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; nhân thân: Tại Bản án số 16/2015/HSST ngày 25/3/2015 Tòa án nhân dân huyện S3, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đỗ Thanh T 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2020; đến ngày 02/02/2020 chuyển sang tạm giam; ngày 29/5/2020 bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 09/6/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Đỗ Văn H, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Trần Kim Đ; bị cáo có vợ Trần Thị Bích P và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có, bị tạm giữ từ ngày 24/01/2020; đến ngày 02/02/2020 chuyển sang tạm giam; ngày 29/5/2020 bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 09/6/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Phạm Hoài T, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T1, xã H2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Phương T; bị cáo có vợ Huỳnh Thị S và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có, bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2020; đến ngày 29/5/2020 bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 09/6/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4 năm 2019, Võ Văn Th, sinh năm 1990, ngụ ấp Tân Thạnh, xã H2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh vay tiền của Đỗ Thanh S và Võ Thị Thúy D, sinh năm 1985, ngụ khu phố 2, thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng là 1.000.000 đồng, Th đã đóng lãi được 02 tháng thì cố tình trốn tránh không gặp S và Diễm để trả tiền gốc và tiền lãi. S và Diễm đã nhiều lần đến nhà của Th đòi nợ nhưng không gặp nên S, Diễm nhờ Đỗ Văn H, Phạm Hoài T ở gần nhà Th khi nào thấy Th về nhà thì báo cho S và Diễm biết để đến đòi nợ thì H, T đồng ý.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, Phạm Hoài T thấy Võ Văn Th đang ở nhà nên điện thoại thông báo cho Đỗ Thanh S và Võ Thị Thúy D biết và S kêu T canh chừng Th. Sau đó, S điện thoại cho Đỗ Văn H, Đỗ Thanh T là

cháu của S đi cùng S đến nhà của Th để đòi nợ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S, H, T, T mỗi người điều khiển một xe mô tô chạy đến nhà Th. Th nhìn thấy nhóm của S thì Th bỏ chạy ra rẫy mì phía sau nhà nên S, H chạy bộ đuổi theo còn T, T mỗi người điều khiển một xe mô tô chạy ra đường bờ kênh để đón đầu Th. S, H truy đuổi Th khoảng 500 mét thì Th bị T chặn và giữ lại. Sau đó, S và H chạy đến cùng T giữ Th rồi S đưa Th lên xe mô tô, biển số 70E1-332.64 do T điều khiển chở Th ngồi giữa, S ngồi sau về nhà của S ở khu phố 2, thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh. Khi T điều khiển xe được khoảng 400 mét thì Th chống cự không đồng ý về nhà S nên T dừng xe lại, S gỡ sợi dây nịt đang đeo trên người đưa cho H giúp S trói hai tay của Th ra phía sau. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Th, S về nhà của S, trên đường chở Th về nhà, S không đánh đập Th và Th cũng không có hành vi chống cự nào khác. Khi về đến nhà S, T dẫn Th đến ngồi trên võng ở hiên nhà của bà Đỗ Kim Nga, sinh năm 1978, ngụ khu phố 2, thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh đối diện nhà của S. Sau đó, T cời trói cho Th và phụ giúp S canh giữ Th để S nói chuyện với Th về việc Th thiếu tiền S. Cả hai nói chuyện với nhau khoảng 10 phút thì Th mượn điện thoại của S điện thoại cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bé Rơi, sinh năm 1976, ngụ ấp Tân Thanh, xã H2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh kêu bà Rơi mang số tiền 10.000.000 đồng đến trả nợ cho S và Diễm nhưng bà Rơi nói không có tiền. Cùng lúc đó, Võ Thị Thúy D về đến và Th lấy trong túi quần 01 sợi dây chuyền vàng đưa cho Diễm đi bán. Diễm mang sợi dây chuyền vàng bán ở tiệm vàng Tư Núi thuộc khu phố 2, thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh được số tiền 7.320.000 đồng và Diễm giữ lại 7.000.000 đồng để trừ nợ, đưa lại cho Th 320.000 đồng và yêu cầu Th viết giấy nợ số tiền 9.000.000 đồng sau khi đã trừ đi số tiền bán sợi dây chuyền vàng. Sau đó, Công an thị trấn S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh mời Đỗ Thanh S về làm việc.

* Kết quả định giá tài sản: Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện S3, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại vàng sáu tuổi một, có khối lượng 3,07 chỉ có giá trị là 7.675.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S (tự S Khun) 01 (một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2020 đến ngày 29/5/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2020 đến ngày 29/5/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H (tự Dừa) 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 24/01/2020 đến ngày 29/5/2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài T 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

Trả lại cho chị Võ Thị Thúy D: Tiền Việt Nam 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng chưa qua kiểm tra thật giả và 01 xe mô tô biển số 70E1 - 332.64, số máy KC26E-1019699, số khung RLHKC 2606GY011776.

Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26 và 27 tháng 7 năm 2020, các bị cáo Đỗ Thanh S, Đỗ Thanh T, Đỗ Văn H và Phạm Hoài T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 27-7-2020, bị hại anh Võ Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận như sau:

[1] Về Tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26-7-2020 các bị cáo Đỗ Thanh S, Đỗ Thanh T, Đỗ Văn H và bị hại anh Võ Văn Th có đơn kháng cáo, ngày 27-7-2020 bị cáo Phạm Hoài T có đơn kháng cáo; qua xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị hại anh Võ Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292; Điều 351, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Võ Văn Th.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn trong việc bị hại Võ Văn Th nợ tiền, bị cáo S đòi nhiều lần nhưng không trả, nên vào khoảng 12 giờ ngày 24/01/2020, biết bị hại Th đang ở trong nhà, Đỗ Thanh S, Đỗ Thanh T, Đỗ Văn H, Phạm Hoài T cùng nhau đi xe mô tô đến gặp anh Th mục đích đòi nợ. Khi Th thấy S nên bỏ chạy, liền lúc này các bị cáo thống nhất ý chỉ đuổi theo bắt Th lại nên S và H chạy bộ đuổi theo, còn bị cáo T, bị cáo T sử dụng xe mô tô chạy chặn đầu để bắt Th. Sau khi chặn đầu được Th, các bị cáo buộc Th lên xe T, chở đi về nhà S. Khi đi, T chở Th ngồi giữa, S ngồi sau. Khi chạy được khoảng 400m, Th chống cự, T và S dừng xe lại, dùng dây thắt lưng trói hai tay Th ngược ra sau từ vị trí bắt được Th và chở Th về nhà S, đoạn đường dài khoảng 10km. Về đến nhà, các bị cáo thực hiện đòi nợ bằng cách buộc Th điện thoại cho mẹ ruột nhưng không có tiền, buộc Th lấy sợi dây chuyền ra trả nợ, sau đó buộc bị cáo viết lại giấy nợ. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân. Cần xử lý nghiêm các bị cáo để bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo S: Là chủ nợ của Th, chủ động khởi xướng việc tìm kiếm Th để đòi nợ. Khi được biết Th ở nhà, bị cáo liền tập trung các bị cáo khác đi đòi nợ, khi Th bỏ chạy, các bị cáo thống nhất ý chí đuổi theo mục đích bắt được Th. Bị cáo là người dùng dây thắt lưng trói Th lại và trực tiếp đòi nợ bằng nhiều biện pháp, yêu cầu Th gọi điện thoại cho mẹ, yêu cầu lấy tài sản trong người Th bán trả nợ... Bị cáo thực hiện với vai trò chính, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn các bị cáo khác, mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo T: Là người trực tiếp đến nhà Th, đuổi theo Th và chở Th cùng S về nhà S, bị cáo giúp sức tích cực cho S, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo H và T: Cả hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau, cùng nhau đuổi theo bắt Th, khi bắt được đưa Th lên xe cho T và S chở đi, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại Th xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thấy rằng: Mức án đã cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, các bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo S, T, H, T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thanh S, Đỗ Thanh T, Đỗ Văn H, Phạm Hoài T.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Văn Th.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh S, Đỗ Thanh T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; các bị cáo Đỗ Văn H, Phạm Hoài T phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh S 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2020 đến ngày 29/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh T 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2020 đến ngày 29/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 24/01/2020 đến ngày 29/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoài T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thanh S, Đỗ Thanh T, Đỗ Văn H, Phạm Hoài T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Phòng PV06. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Thanh Giang